

## MÔ TẢ/ DESCRIPTIONS

**Van PCCC Ngoài Trời** là một loại van cứu hỏa chuyên dụng được lắp đặt ngoài trời. Van được sử dụng để cho nhân viên cứu hỏa lấy nước xung quanh khuôn viên bên ngoài tòa nhà.

Thiết kế hình dạng chữ Y, cho dòng chảy hiệu quả. Đĩa van làm từ gang cầu bọc cao su, trục van làm từ thép không gỉ cho độ bền cao. Tay vặn làm từ gang cao cấp, ngoại quan đẹp và độ bền cao.

**Outdoor Fire Hydrant** is a kind of fire fighting, it was installed in the outside building. It is used for firemen take the waters around building.

Designed Y shape for better flow efficiency. Disc make by ductile iron with EDPM sealed, stem by stainless steel. The handwheel is making by ductile iron, high grade, bonded.

|                                           |                                        |                                     |
|-------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------|
| Mã Sản Phẩm<br>Product Code               | TFHA                                   |                                     |
| Kích Thước<br>Size                        | DN100                                  |                                     |
| Tiêu Chuẩn Thiết Kế<br>Design Standard    | TCVN 5739-1993                         |                                     |
|                                           | TCVN 6379 - 1998                       |                                     |
| Kiểu Kết Nối<br>Connection End            | MẶT BÍCH<br>FLANGE                     |                                     |
| Tiêu Chuẩn Kết Nối<br>Connection Standard | BS 4504<br>DIN 2632<br>DIN 2633        | PN10, PN16                          |
|                                           |                                        |                                     |
| Áp Suất Làm Việc<br>Pressure Rating       | 16bar/ 20bar<br>(Tùy chọn/ Option)     |                                     |
| Sơn Phủ<br>Paint Coating                  | Loại Sơn<br>Type                       | EPOXY RESIN POWDER                  |
|                                           | Tiêu Chuẩn<br>Standard                 | JIS K 5551:2002<br>(TCVN 9014:2011) |
|                                           | Màu Sắc<br>Colour                      | ĐỎ - RED                            |
|                                           | Độ Dày<br>Thickness                    | 250µm~300µm                         |
| Nhiệt Độ Làm Việc<br>Working Temp         | -10 °C ~ 80 °C                         |                                     |
| Môi Trường Làm Việc<br>Flow Media         | HỆ THỐNG PCCC<br>FIRE FIGHTING SYSTEMS |                                     |

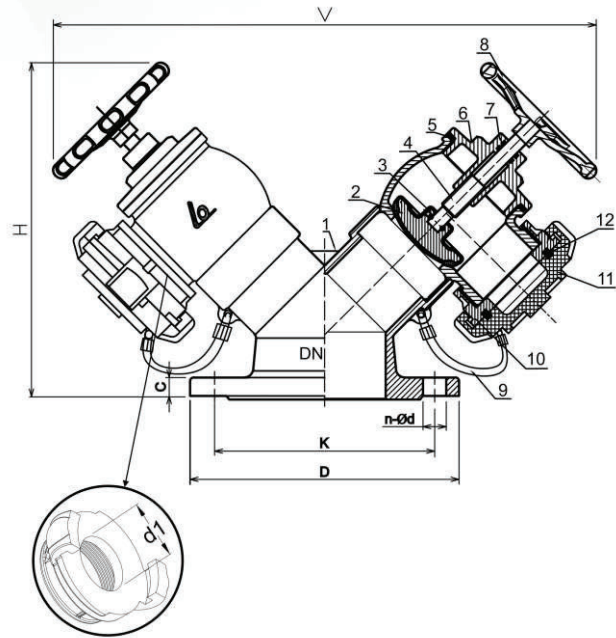


## TFHA - VAN PCCC NGOÀI TRỜI TFHA - OUTDOOR FIRE HYDRANT

### DANH MỤC VẬT LIỆU / PARTS LIST & MATERIAL

| No | Part Name | Material              | Material Code                 |
|----|-----------|-----------------------|-------------------------------|
| 1  | Y-Body    | Ductile Iron          | ASTM A536/EN GJS 500-7        |
| 2  | Disc      | Ductile Iron + Rubber | ASTM A536/EN GJS 500-7 + EPDM |
| 3  | Pin       | Brass                 | Commercial                    |
| 4  | Shaft     | Stainless Steel       | AISI 410                      |
| 5  | O-Ring    | Rubber                | NBR                           |
| 6  | Bonnet    | Ductile Iron          | ASTM A536/EN GJS 500-7        |
| 7  | O-Ring    | Rubber                | NBR                           |
| 8  | Handwheel | Ductile Iron          | ASTM A536/EN GJS 500-7        |
| 9  | Cable     | Stainless Steel       | AISI 410                      |
| 10 | Adaptor   | Aluminium             | TCVN 5739:1993                |
| 11 | Cap       | Plastic               | Commercial                    |
| 12 | O-ring    | Rubber                | NBR                           |

### HÌNH VẼ / DETAIL DRAWING



### KÍCH THƯỚC TFHA / TFHA DIMENSION (mm)

| DN  | Model/No.   | H   | V   | d1 | D   | K   | C  | n-Ød  |
|-----|-------------|-----|-----|----|-----|-----|----|-------|
| 100 | TFHA - 0100 | 272 | 436 | 57 | 220 | 180 | 19 | 8-Ø19 |
| 125 | TFHA - 0125 | 272 | 436 | 57 | 250 | 210 | 19 | 8-Ø19 |
| 150 | TFHA - 0150 | 272 | 436 | 57 | 285 | 240 | 19 | 8-Ø23 |

### THÔNG TIN ĐẶT HÀNG / ORDERING INFORMATION

#### TFH A - 0100 - 16 - D2R

**Loại - Model:** .....  
**TFH:** Van PCCC Ngoài Trời  
 Outdoor Fire Hydrant  
**Kiểu- Type:** .....  
**A:** Kết Nối Cuộn Vòi Bằng Ngàm  
 Connect With Hose By Adaptor

**R:** Màu Đỏ - Red  
**D2:** Gang Cầu - Ductile Iron  
**Mặt Bích và Áp Lực**  
 Flange and Pressure  
**10:** PN10, **16:** PN16  
**Cỡ van:** Valve Size  
**0100:** DN100, **0150:** DN150